

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/NQ-HĐND

*Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 12 năm 2010***NGHỊ QUYẾT**
Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2011**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND, ngày 03 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2011; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-HĐND, ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2011 như sau:

1. Mục tiêu.

Tổ chức triển khai thực hiện các định hướng lớn của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, tạo điều kiện thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm 2011-2015 trong những năm tiếp theo. Tập trung mọi nỗ lực phấn đấu thúc đẩy sản xuất phát triển, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ. Đổi mới mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nâng cao rõ rệt chất lượng giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và y tế, văn hóa, thể dục thể thao; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kết hợp giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, chăm lo công tác quần chúng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu.**2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế:**

1- Tổng sản phẩm xã hội (giá so sánh 1994) 14.580 tỷ đồng. Tăng trưởng kinh tế 13,8% so với ước thực hiện năm 2010.

Trong đó:

- Nông, lâm, ngư nghiệp 6.720 tỷ đồng, tăng 5,6%.
- Công nghiệp - xây dựng 2.760 tỷ đồng, tăng 22,5%.
Riêng công nghiệp 2.090 tỷ đồng, tăng 23,0%
- Dịch vụ 5.100 tỷ đồng, tăng 21,7%.

*. Cơ cấu kinh tế ⁽¹⁾: Nông-lâm-ngư nghiệp 46 - 47%; công nghiệp - xây dựng 18 - 19%; dịch vụ 34 -35%.

2- Huy động vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 11.000 tỷ đồng, tăng 21,5% so với ước thực hiện năm 2010, bằng khoảng 36,4% tổng sản phẩm xã hội.

3- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa trên địa bàn 27.500 tỷ đồng, tăng 4,2% so với ước thực hiện năm 2010.

4- Tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 650 triệu USD, tăng 4,8% so với ước thực hiện 2010; Tổng kim ngạch nhập khẩu khoảng 20 triệu USD, tăng 25% so với ước thực hiện 2010.

5- Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn khoảng 3.400 tỷ đồng, tăng 16,8% so với ước thực hiện năm 2010.

6- Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 72% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 80% các tuyến đường tỉnh, 57% hệ thống đường huyện, 28,7% đường xã và liên xã; 95,2% thôn, buôn có điện, trong đó 95,8% số hộ được dùng điện.

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội:

7- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 22%. Có 87% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo.

8- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn về phổ cập trung học cơ sở đạt 100%.

9- Giảm tỷ lệ sinh 0,8‰. Tỷ lệ tăng dân số 1,3 %. Quy mô dân số năm 2011 khoảng 1.778 ngàn người.

10- Tạo việc làm mới cho 25.200 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động 39%, trong đó qua đào tạo nghề 31%.

11- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 3% (theo tiêu chí mới).

12- Có 74,4% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. 100 % buôn đồng bào dân tộc thiểu số có nhà sinh hoạt cộng đồng.

13- Phủ sóng phát thanh, truyền hình (đài địa phương) cho 100% số hộ.

14- Có 93% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

15- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Xây dựng lực

¹ Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Nông-lâm-ngư nghiệp 49-50%; công nghiệp - xây dựng 20 - 21%; dịch vụ 30 -31%.

lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường:

16- Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch trên 65%.

17- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh trên 73,8%.

18- Tỷ lệ che phủ rừng (bao gồm cây cao su) 50,5%.

19- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn tại đô thị 65%.

3. Định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chủ yếu.

3.1. Về kinh tế

Tập trung thực hiện các giải pháp để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, từng bước nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và từng sản phẩm.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu ngành theo hướng: Phát triển công nghiệp, chế biến sản phẩm nông nghiệp và phục vụ sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp; triển khai các chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn và tích cực phục hồi đàn gia súc sau dịch bệnh để phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp; làm tốt công tác quy hoạch, chuẩn bị các điều kiện để xây dựng chương trình mục tiêu Quốc gia về nông thôn mới theo Nghị quyết Trung ương 7. Phát triển và đa dạng hoá các ngành dịch vụ, trong đó chú trọng phát triển du lịch; mở rộng mạng lưới dịch vụ ở nông thôn, hỗ trợ và khuyến khích các thành phần kinh tế từng bước đầu tư xây dựng các chợ đầu mối, chợ trung tâm huyện, xã, phường, thị trấn theo quy hoạch. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cả trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, trong đó đẩy mạnh đầu tư các dự án có hiệu quả, các công trình hạ tầng quan trọng, tập trung vốn cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2011 và 2012; không đầu tư mới các công trình chưa cấp thiết, hiệu quả thấp. Tiếp tục cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi cho nhân dân và doanh nghiệp. Triển khai linh hoạt các chính sách tiền tệ của Nhà nước nhằm ổn định, phát triển, phòng ngừa lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Đảm bảo cân đối thu chi ngân sách nhà nước, cân đối cung cầu hàng hóa và các cân đối lớn khác của tỉnh.

3.2. Về khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo và các lĩnh vực xã hội

Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển và chuyển giao ứng dụng công nghệ cao, công nghệ và kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp cho các vùng nông thôn, miền núi; triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp công nghệ cao của Chính phủ đến năm 2020 của Chính phủ.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa và thể dục, thể thao.

Triển khai Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển, trong đó chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện Chiến lược Giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ. Chuẩn bị chu đáo về giáo trình và giáo viên để thực hiện tốt Nghị quyết số 03/2010/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc dạy tiếng Êđê trong trường tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2010-2015. Đẩy mạnh các giải pháp cả về đầu tư cơ sở vật chất, tuyên truyền vận động, để thu hút trên 75% trẻ em trong độ tuổi vào học mẫu giáo, triển khai thực hiện đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, 96% trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 trong năm học 2011-2012. Thực hiện tốt công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, học sinh bỏ học. Nâng cao chất lượng nghề nghiệp, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tạo điều kiện để mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát chất lượng và giá thuốc trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, xử lý các vụ việc vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm; làm tốt công tác y tế dự phòng, kịp thời ngăn chặn và hạn chế dịch bệnh xảy ra trên diện rộng.

Cụ thể hóa Chiến lược an sinh xã hội giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình giảm nghèo bền vững và Chương trình việc làm giai đoạn 2011 – 2015, đặc biệt là công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và giảm nghèo, tập trung cho các huyện và xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Rà soát tiêu chí để xây dựng thêm 5 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em. Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, các chính sách cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với học sinh, sinh viên.

3.3. Về bảo vệ tài nguyên, môi trường:

Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện và áp dụng các chế tài theo quy định của pháp luật để ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về môi trường, đặc biệt là các vi phạm gây ô nhiễm trong các khu đô thị, khu dân cư, các vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm và vi phạm các quy định pháp luật trong quản lý bảo vệ rừng. Triển khai có hiệu quả Đề án di dời các cơ sở chế biến gỗ vào các cụm, điểm công nghiệp.

Tiếp tục rà soát để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường phát sinh ở khu vực các nhà máy, các khu, cụm công nghiệp, các khu đông dân cư; đầu tư hệ thống xử lý nước thải trong các khu, cụm công nghiệp.

Sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả cao các nguồn tài nguyên, đảm bảo nền kinh tế phát triển bền vững. Đẩy mạnh xã hội hoá và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về môi trường. Gắn nhiệm vụ, mục tiêu bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội theo quan điểm phát triển bền vững.

3.4. Về quản lý nhà nước, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống

lãng phí và phòng chống tham nhũng:

Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước và áp dụng có hiệu quả bộ thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Triển khai Đề án Chính phủ điện tử, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính từ cấp tỉnh đến xã quản lý, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước. Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Cán bộ công chức, bảo đảm dân chủ và đề cao kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, báo cáo không trung thực.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, đặc biệt trong các lĩnh vực: quản lý đất đai, khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng thực hiện các biện pháp phòng ngừa, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát; xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo thành thói quen, nếp sống của mỗi người và cả cộng đồng.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường đối thoại, xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ việc từ cơ sở, không để tồn đọng kéo dài gây bức xúc, bất bình trong nhân dân.

3.5. Về quốc phòng, an ninh:

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chủ động phát hiện, ngăn chặn mọi âm mưu chống phá, gây rối, gây bạo loạn của các thế lực thù địch, kiên quyết giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên toàn địa bàn tỉnh. Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ hữu nghị với tỉnh Monduliri - Vương quốc Campuchia, tăng cường bảo vệ an ninh biên giới và các địa bàn trọng điểm. Thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, buôn bán phụ nữ, trẻ em.

4. Các giải pháp chủ yếu để phát triển ngành, lĩnh vực.**4.1- Giải pháp mang tính đột phá:**

(1)- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; gắn với việc ban hành chính sách thu hút đầu tư đồng bộ, thông thoáng nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư trên địa bàn tỉnh.

(2)- Tiếp tục tổ chức, thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển cả phê bền vững, kế hoạch phát triển cao su, dự án phát triển ca cao; chế biến nông – lâm sản và xuất khẩu để nâng cao hiệu quả ngành nông nghiệp và công nghiệp.

(3)- Hoàn thành công tác quy hoạch đô thị Buôn Ma Thuột và các đô thị theo định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2020. Đồng thời với việc tranh thủ nguồn vốn ngân sách Trung ương, vận động nguồn vốn ODA, các doanh nghiệp đầu tư theo hình thức BT, BOT để phát triển nhanh.

(4)- Tổ chức đánh giá hiệu quả đầu tư trên lĩnh vực du lịch; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào du lịch với các sản phẩm mới, nhằm chuyển biến mạnh mẽ lĩnh vực kinh doanh du lịch.

4.2- Các giải pháp chủ yếu phát triển các ngành, lĩnh vực:

a. Giải pháp về quy hoạch:

- Tiếp tục đánh giá, rà soát và điều chỉnh quy hoạch ngành, lĩnh vực; hoàn thành phê duyệt Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020 của các địa phương: Huyện Lắk, Ea Kar, Cư M'gar, thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ. Kết hợp giữa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành với quy hoạch xây dựng và sử dụng đất. Tiến hành quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính, khu dân cư, các khu chức năng của các thị trấn, huyện lỵ; tập trung xây dựng hoàn thiện các cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng của các thị trấn, huyện lỵ.

- Mở rộng giám sát cộng đồng đối với công tác quy hoạch, nhất là đối với việc công khai thực hiện các dự án quy hoạch. Tiếp tục kiểm tra, thanh tra quản lý xây dựng và kế hoạch sử dụng đất đai ở các địa phương. Tăng cường giám sát thực hiện các dự án quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, xử lý nghiêm khắc các vi phạm trong quản lý quy hoạch, quản lý đất đai.

- Triển khai có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 800/2010/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy hoạch mạng lưới chế biến lâm sản, sớm di dời các cơ sở chế biến gỗ vào các cụm, điểm công nghiệp. Quy hoạch và tạo điều kiện hình thành các làng nghề, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng làng nghề, sớm xây dựng một số làng nghề truyền thống gắn với phát triển điểm du lịch. Quy hoạch khai thác sử dụng tài nguyên rừng và khoáng sản một cách hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với bảo vệ môi trường sinh thái bền vững.

b. Giải pháp về huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển:

- Thực hiện có hiệu quả chủ trương ngoại giao kinh tế, xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch, tranh thủ mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Tạo môi trường thông thoáng, ổn định, bảo đảm sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế để mọi tổ chức, cá nhân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Thực hiện Kế hoạch hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thiết lập môi trường minh bạch, thông thoáng trong quản lý, đầu tư và giải quyết thủ tục hành chính để tạo mọi điều kiện cho các nhà đầu tư phát triển sản xuất.

- Rà soát, đánh giá các chính sách khuyến khích đầu tư của tỉnh ban hành, đề sớm điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành chính sách mới thu hút đầu tư trong giai đoạn 2011-2015.

- Phối hợp tốt với các Bộ, Ngành Trung ương và chủ động bám sát các nhà tài trợ lớn như DANIDA, GTZ, JICA, WB, ADB, KOICA, AP... để tranh thủ các nguồn vốn ODA và NGO, trong đó chú trọng vận động tài trợ các dự án trọng điểm như

Quy hoạch mở rộng và xây dựng hạ tầng thành phố Buôn Ma Thuột, Đầu tư nâng cấp các trạm xá tuyến xã đạt chuẩn quốc gia (do AP tài trợ)... và các dự án đã phê duyệt trong chương trình vận động ODA giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục mở rộng chương trình hợp tác với thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh trong vùng Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh, tạo ra mối liên kết vùng trong thu hút các nguồn vốn đầu tư và nâng cao khả năng khai thác các tiềm năng hiện có cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ ngân sách từ Trung ương. Quy hoạch và tổ chức đầu tư hạ tầng một số khu đô thị, vừa giải quyết nhu cầu về đất ở cho dân cư đô thị vừa tạo nguồn thu từ tiền bán quyền sử dụng đất, nhằm tạo nguồn ngân sách để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cho thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ, các thị trấn thuộc tỉnh và một số chương trình quan trọng của tỉnh.

c. Phát triển nông nghiệp, nông thôn:

- Chuyển đổi mạnh cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, thay thế các giống cũ bằng giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, đi đôi với áp dụng tiến bộ khoa học trong kỹ thuật lai, ghép, thâm canh và công nghệ sinh học để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Triển khai chương trình tái canh cây cà phê đối với diện tích cà phê đã hết chu kỳ kinh doanh và sâu bệnh nặng theo hướng thay thế dần và không làm giảm sản lượng đột ngột, ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu truyền thống.

- Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học công nghệ trong việc thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng cà phê, cao su, hồ tiêu, hạt điều, ca cao, nông sản khác ... trong quá trình sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến. Đầu tư nâng cao năng lực hoạt động khoa học công nghệ, đặc biệt là đầu tư nghiên cứu công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch đối với nông sản phụ vụ chế biến và xuất khẩu.

- Tiếp tục mở rộng mô hình sản xuất lúa giống F1 thương phẩm để đem lại thu nhập cao cho nông dân. Chọn một số vùng sản xuất lúa có sản lượng lớn để sản xuất lúa hàng hóa. Đánh giá các mô hình sản xuất rau và nông sản an toàn để từng bước hỗ trợ nông dân phát triển ra diện rộng và tạo thị trường ổn định.

- Có kế hoạch phục hồi đàn gia súc sau dịch bệnh và tăng cường nghiên cứu nhân rộng các mô hình chăn nuôi các giống mới có hiệu quả kinh tế cao, có thị trường ổn định như nuôi cá Hồi, heo rừng lai F1 và một số sản phẩm hàng hóa khác.

- Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch động vật, kịp thời phát hiện và xử lý có hiệu quả khi có dịch bệnh xảy ra.

- Tập trung bảo vệ tốt diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng hiện có, đồng thời thực hiện các biện pháp lâm sinh hợp lý (khoanh nuôi tái sinh, trồng mới, v.v...) để phục hồi các diện tích đất quy hoạch rừng phòng hộ. Từng bước thí điểm và triển khai ra diện rộng việc cấp chứng chỉ rừng, đảm bảo kinh doanh rừng bền vững.

- Rà soát, củng cố bộ máy quản lý các Công ty nông – lâm nghiệp nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp này.

- Triển khai thực hiện đề án phát triển kinh tế xã hội 03 huyện nghèo, 02 huyện biên giới và phát triển kinh tế thôn, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

- Tập trung lãnh đạo đề các cấp, các ngành có giải pháp đầu tư, tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2009 - 2015 và định hướng đến năm 2020 ban hành theo Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

- Thực hiện Đề án quy hoạch, đầu tư nguồn lực để thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế trang trại giai đoạn 2010-2015 theo chỉ đạo của Chính phủ và Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết TW7, khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; gắn với việc quy hoạch, khảo sát, đánh giá thực trạng nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới để có kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án phát triển nông thôn mới ở các xã, trước mắt tổ chức thí điểm việc xây dựng xã nông thôn mới và nhân ra diện rộng.

d. Phát triển công nghiệp:

- Rà soát, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Lắk đã phê duyệt tại Quyết định số 3007/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2005 và Quyết định số 3742/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thành cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phú và các Cụm công nghiệp trọng điểm bao gồm: Cụm công nghiệp Ea Đar, Buôn Hồ, Tân An 1- 2, Trường Thành và Cư Kuin; đẩy mạnh công tác quản lý và xúc tiến đầu tư nhằm thu hút đầu tư để tăng tỷ lệ lấp đầy trong các khu, cụm công nghiệp, ưu tiên các dự án có suất đầu tư lớn trên một đơn vị diện tích, hạn chế việc đầu tư các kho bãi trong khu, cụm công nghiệp; đồng thời nghiên cứu triển khai mới một số cụm công nghiệp theo quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp đã phê duyệt tại Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề ra giải pháp phát triển trong năm 2011 và những năm tiếp theo.

- Thực hiện tốt chính sách khuyến khích đầu tư khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển công nghiệp phù hợp với quy hoạch. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp để giải quyết lao động nông thôn.

- Rà soát đánh giá kết quả phát triển mạng lưới chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 3361/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e. Phát triển thương mại, dịch vụ:

- Vận dụng tốt các chính sách của nhà nước đầu tư các chợ đầu mối, chợ vùng khó khăn, đồng thời thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại theo quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2008.

- Tăng cường bán buôn; mở rộng hình thức bán lẻ phù hợp như: bán trả chậm, trả góp, cung cấp vật tư hàng hoá và thu mua sản phẩm, đặc biệt ở vùng nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Tổ chức nhiều hội chợ giới thiệu sản phẩm và khuyến khích, hỗ

trợ các doanh nghiệp, cá nhân tham gia các hội chợ quốc tế và quốc gia để giới thiệu sản phẩm và hợp tác đầu tư. Tổ chức các trạm thu mua nông sản trên các địa bàn huyện, mở các đại lý, các hợp tác xã thương mại ở các vùng nông thôn trong tỉnh, chú ý phát triển các chợ nông thôn liên xã có tính chất khu vực ở các địa bàn huyện theo hình thức khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư khai thác chợ. Tăng cường công tác quản lý giá cả, ổn định thị trường hàng hóa.

- Khuyến khích và tạo điều kiện hơn nữa cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư phát triển các ngành dịch vụ, tập trung vào các ngành có tiềm năng để phát huy ưu thế và khả năng cạnh tranh như: du lịch, hàng không, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, bưu chính viễn thông, ... để từng bước trở thành trung tâm dịch vụ lớn của vùng Tây Nguyên, song song với việc chú trọng các dịch vụ xã hội thiết yếu, thương mại nông thôn, ... qua đó góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

- Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, khai thác gắn với tôn tạo và bảo tồn thiên nhiên, duy trì và phát triển tài nguyên du lịch, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, tiến tới phát triển du lịch quốc tế trong tương lai, đặc biệt là tuyến du lịch đường bộ dọc theo Quốc lộ 26, 27 và 14 nối các điểm du lịch trong nước, đặc biệt là các tỉnh Tây Nguyên của Việt Nam với Campuchia, Lào và Thái Lan.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức tín dụng đẩy mạnh việc hiện đại hóa hệ thống ngân hàng nhằm đáp ứng yêu cầu thanh toán nội địa và thanh toán quốc tế. Tăng cường các tiện ích ngân hàng nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế, kể cả cá nhân người tiêu dùng sử dụng dịch vụ thanh toán qua ngân hàng, hạn chế việc sử dụng tiền mặt trong quan hệ thương mại, tạo điều kiện thu hút kiều hối lành mạnh.

- Khuyến khích mọi khả năng của các thành phần kinh tế trong phát triển vận tải công cộng giao lưu hàng hóa, bảo đảm sự bình đẳng và cạnh tranh hợp pháp của các thành phần kinh tế. Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển các cơ sở dịch vụ công cộng.

- Phát triển mạnh dịch vụ bưu chính viễn thông để hỗ trợ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, góp phần nâng cao mức sống của các vùng và các tầng lớp dân cư. Đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển dịch vụ bưu chính viễn thông, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh.

g. Giải pháp về quản lý, bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, trong đó chú trọng quản lý khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 06/2009/CT-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời có cơ chế quản lý tốt các tài nguyên rừng, đất và nước.

- Giải quyết tình trạng suy thoái môi trường do rừng ngày một suy giảm bằng việc trồng rừng tập trung, phát triển hệ thống cây xanh ở các đô thị, trồng cây phân tán, ... nhằm cải thiện môi trường và đảm bảo cân bằng sinh thái nguồn nước, hạn chế thiệt hại do nguy cơ thiên tai hạn hán và lũ lụt diễn biến phức tạp hàng năm.

- Sớm hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về đất đai. Cụ thể hóa các văn bản pháp luật trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực này.

- Hoàn thành công tác điều tra, đánh giá về hệ thống lưu vực sông, suối trong tỉnh, có phương hướng phòng chống thiên tai sát với thực tế tình hình, hạn chế các thiệt hại về người và tài sản.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện và có các chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về môi trường, đặc biệt là các vi phạm gây ô nhiễm trong các khu đô thị, khu dân cư tập trung, các vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm và vi phạm các quy định pháp luật trong quản lý bảo vệ rừng, nguồn nước, khoáng sản và các tài nguyên khác.

h. Giải pháp về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền và phòng chống tham nhũng, lãng phí:

- Đẩy mạnh đồng bộ cải cách hành chính Nhà nước, đơn giản hoá các thủ tục hành chính và tiếp tục thực hiện tốt cơ chế "một cửa" và "một cửa liên thông", đẩy mạnh việc phân cấp quản lý để nâng cao tính chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đối với một số lĩnh vực như: tài chính – ngân sách, đầu tư, đất đai, quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức các cấp v.v... . Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức thạo việc, có năng lực, chí công, vô tư; thực hiện các chính sách thu hút nhân tài.

- Hình thành cơ chế điều hành, phối hợp giữa các ngành, các cấp, củng cố, hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước, khắc phục sự chồng chéo giữa các cơ quan, đơn vị hành chính; tăng cường phân cấp cho cấp dưới để nêu cao trách nhiệm và tính chủ động sáng tạo. Tập trung đầu tư kinh phí để nâng cấp xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý...

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng sâu rộng đến các đối tượng, các tầng lớp nhân dân. Làm tốt công tác luân chuyển cán bộ để phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đề cao trách nhiệm của những người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng; tập trung giải quyết các vụ việc tham nhũng liên quan đến đất đai, vi phạm tài nguyên rừng, quản lý, sử dụng ngân sách ...

i. Giải pháp về đảm bảo an sinh xã hội:

- Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và giải quyết việc làm và các chương trình của Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số như: Chương trình 134, 135, 139....đồng thời thực hiện tốt các chương trình nhà ở, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường. Hoàn thành chương trình xây dựng

nhà ở cho người nghèo theo Quyết định 167 của Chính phủ.

- Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi và chính sách xã hội, chăm sóc người có công, gia đình thương binh, liệt sỹ thông qua các chương trình xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; “Quỹ vì người nghèo” nhằm nâng mức sống của các đối tượng chính sách ngang bằng hoặc cao hơn mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm; khuyến khích cán bộ kỹ thuật về công tác ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, củng cố mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm hướng dẫn và vận động nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật, cải thiện phương pháp trồng trọt, chăn nuôi.

- Có kế hoạch lồng ghép tốt hơn các nguồn vốn giữa Trung ương với địa phương; giữa ngân sách với huy động trong dân để thực hiện có hiệu quả hơn chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn; thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp hỗ trợ người nghèo thông qua các chính sách phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống, hỗ trợ sản xuất, tín dụng ưu đãi, dạy nghề tạo việc làm, khuyến nông, khuyến lâm, tín dụng cho học sinh, sinh viên, Xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, mô hình liên kết doanh nghiệp với hộ nghèo, xã nghèo để phát triển kinh tế. Tập trung các nguồn lực để giảm nghèo khu vực đồng bào dân tộc thiểu số và các thôn, buôn có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Quan tâm đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số. Tổ chức tốt việc giáo dục và nuôi dưỡng học sinh dân tộc thiểu số tại các trường dân tộc nội trú, trường dạy nghề. Đồng thời, huy động sự giúp đỡ của cộng đồng đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ bằng nhiều hình thức thích hợp để có được những điều kiện sống thiết yếu, nâng dần mức hưởng thụ văn hoá tinh thần và vật chất cho đồng bào ở các vùng khó khăn, vùng căn cứ cách mạng.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và các yêu cầu về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em theo Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

k. Giải pháp về quản lý thu, chi cân đối ngân sách nhà nước:

- Tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn, đảm bảo thu đúng, thu đủ và sử dụng ngân sách có hiệu quả. Quản lý tốt các nguồn thu hiện có, rà soát để đảm bảo không để sót các nguồn thu theo quy định. Tập trung chỉ đạo các lực lượng chuyên ngành tăng cường công tác quản lý chống thất thu, chống buôn lậu, trốn thuế. Phần đầu thu Ngân sách nhà nước năm 2011 đạt và vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Tiếp tục nắm chắc diễn biến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phân tích nhân tố ảnh hưởng làm tăng, giảm nguồn thu trên địa bàn, từng khoản thu, từng sắc thuế để có biện pháp chỉ đạo khai thác tăng thu. Tiếp tục thực hiện chương trình cải cách hành chính về thuế theo hướng nuôi dưỡng nguồn thu, thực hiện công khai, minh bạch và giải quyết hài hoà giữa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính, đảm bảo sử dụng vốn Ngân sách nhà nước tiết kiệm có hiệu quả, đúng mục đích, kiên quyết xử lý những tập thể, cá nhân vi phạm theo kết luận của các cơ quan có thẩm quyền qua việc

thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Thực hiện công khai quyết toán ngân sách năm 2009 và dự toán ngân sách năm 2011 ở các cấp ngân sách, các ngành, đơn vị dự toán theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quán triệt tinh thần tiết kiệm ngay từ khâu lập dự toán ngân sách, phân bổ ngân sách và sử dụng ngân sách. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc sử dụng nguồn kinh phí được giao theo đúng Luật Ngân sách nhà nước. Tiếp tục nghiên cứu phân cấp hợp lý để nâng cao tính chủ động và hiệu quả trong công tác thu chi ngân sách. Phát huy tính chủ động của các cấp và đơn vị trong quản lý và điều hành ngân sách, đảm bảo chi trong dự toán, đúng mục tiêu, nội dung đã duyệt; Chủ động cân đối ngân sách để giải quyết các nhiệm vụ chi cần thiết và do yêu cầu đột xuất phát sinh, nguồn dự phòng ngân sách các cấp chỉ được sử dụng để giải quyết phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai và một số nhiệm vụ chi khác theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

l. Giải pháp về An ninh - Quốc phòng:

- Xây dựng tinh thần khu vực phòng thủ vững chắc, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đảm bảo số lượng, có chất lượng toàn diện. Không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, vượt biên, xâm nhập trái phép.

- Đẩy mạnh công tác phát động quần chúng, tuyên truyền giáo dục nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng. Chủ động phòng ngừa và ngăn chặn, giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến an ninh trật tự.

- Các cấp chính quyền phải chủ động phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2011 và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; phát động sâu rộng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; xây dựng thực lực chính trị ở cơ sở, cốt cán ở thôn, buôn, tổ dân phố vững mạnh toàn diện.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em để kiềm chế, tiến tới làm giảm các vi phạm, tội phạm, nhất là các tội phạm nghiêm trọng, nguy hiểm, tội phạm có tổ chức và đẩy lùi các tai, tệ nạn xã hội.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện kéo dài; kịp thời phát hiện và xử lý các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, đảm bảo giữ vững tình hình an ninh nông thôn, an ninh đô thị.

- Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới theo Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh và bảo đảm vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

m. Giải pháp về điều hành, tổ chức thực hiện:

- Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên rà soát để có sự phân công, phân nhiệm và nâng cao trách nhiệm của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và các địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ

được giao. Hình thành cơ chế điều hành, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, củng cố, hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước, khắc phục sự chông chéo giữa các cơ quan, đơn vị hành chính. Thực hiện đúng quy chế làm việc, tập trung giải quyết có hiệu quả Chương trình phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh gắn với việc củng cố và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, coi trọng công tác vận động quần chúng, kịp thời giải quyết các tình huống phức tạp phát sinh tại cơ sở.

- Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp; tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện của các chương trình, kế hoạch đã đề ra trong các năm trước để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình và định hướng phát triển của giai đoạn 2011-2015, đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả ngay từ kế hoạch năm 2011. Nghiên cứu kỹ hiệu quả, tác động của cơ chế, chính sách sẽ ban hành, đồng thời chú ý đến khả năng triển khai thực hiện, nhất là đối với các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Tiến hành tổng kết, đánh giá các cơ chế, chính sách đã và đang thực hiện để đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách sẽ ban hành phù hợp, tác dụng, cần thiết.

- Triển khai các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra thành những chương trình cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng đơn vị. Thường xuyên tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; Ưu tiên các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng; Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, chống thất thoát, lãng phí, bảo đảm chất lượng công trình, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý nghiêm minh các vụ việc vi phạm.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân, các đoàn thể đối với hoạt động của cán bộ và cơ quan nhà nước. Các cơ quan nhà nước phải chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng thời tăng cường việc trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi từ nhân dân, doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách, đặc biệt là các cơ chế, chính sách gắn liền với đời sống của nhân dân và hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết đã đề ra; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận nêu cao vai trò giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước theo chức năng của mình, đồng thời tích cực động viên các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi đồng bào các dân tộc, cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong tỉnh hãy nêu cao tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, tự lực tự cường góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,

đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2011.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

-

Niê Thuật